

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 77/2019/HSST
Ngày: 28/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và ông Lê Bá Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án TAND huyện Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST - HS ngày 30/08/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST - HS ngày 14/10/2019, đối với bị cáo:

Đinh Bá T, sinh năm 1981.

HKTT: thôn Đ, xã X, huyện Th, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Giám đốc kinh doanh kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần nhựa H tại xã X, huyện Th, tỉnh B. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Đinh Bá Th, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; Có Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; Có 02 con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Chi cục Thuế khu vực G - Tỉnh B. Do ông Đỗ Công T - Chức vụ: Chi cục trưởng là người đại diện theo pháp luật. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty H do bà Nguyễn Thị D - Chức vụ : Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Th, tỉnh B.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty cổ phần nhựa H có địa chỉ tại thôn Đ, xã X, huyện Th, tỉnh B được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 2300542670 ngày 14/04/2010, với ngành nghề kinh doanh gồm: Sản xuất thiết bị điện tử, điện lạnh,

điện công nghiệp, hạt nhựa. Người đại diện theo pháp luật là Đinh Bá T. chức vụ Giám đốc công ty. Sau đó, Công ty cổ phần nhựa H (Công ty H) đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3, người đại diện theo pháp luật là chị Nguyễn Thị D sinh năm 1981 (là vợ của T), chức vụ Giám đốc công ty.

Trong quá trình sản xuất và kinh doanh từ năm 2014 cho đến nay, chị D chỉ giữ danh nghĩa là Giám đốc công ty, còn mọi hoạt động sản xuất kinh doanh từ việc mua bán hàng hóa cũng như kê khai báo cáo và quyết toán thuế đều do Đinh Bá T là người được chị D bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc kinh doanh kiêm Kế toán trưởng của Công ty chỉ đạo, quyết định và thực hiện.

Ngày 02/01/2016, Công ty H do chị D làm đại diện đã ký hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa gồm tấm nhôm nhựa loại 2mm, 3mm với Công ty cổ phần sản xuất thương mại Quốc tế H (gọi tắt là Công ty H) có trụ sở tại thôn Tr, xã T, huyện Th, thành phố H, do ông Nguyễn Văn H là Giám đốc công ty làm đại diện. Thời điểm này, Đinh Bá T vừa là giám đốc kinh doanh kiêm kế toán trưởng của Công ty H nhưng lại vừa là Kế toán trưởng của Công ty H.

Trên cơ sở của hợp đồng nguyên tắc, Đinh Bá T đại diện Công ty H đã nhiều lần mua hàng của Công ty H gồm các mặt hàng là tấm nhôm nhựa loại 3mm; màng nhựa tấm 3mm (hàng lỗi)...Đến khoảng cuối năm 2016, T đại diện Công ty H đã trực tiếp mua hàng theo đơn hàng là màng nhựa tấm 3mm của Công ty H với số lượng là 30.050kg, đơn giá là 20.000đ/kg, tổng tiền hàng là **661.100.000đ**. Sau khi Công ty H chuyển T bộ hàng theo đơn hàng trên cho Công ty H thì T là người trực tiếp viết hóa đơn GTGT của Công ty H bán hàng cho Công ty H. Khi viết hóa đơn thì T viết loại hóa đơn GTGT mẫu số 01GTKT3/001, số 0000700 ghi ngày 31/12/2016 nhưng nhầm loại hàng là tấm nhôm nhựa loại 3mm và nhầm số lượng hàng là 30.500 tấm với đơn giá là 240.000đ/tấm, giá trị hàng hoá trước thuế là 7.320.000.000đ và tiền thuế GTGT là 732.000.000đ. Tổng cộng tiền hàng là 8.052.000.000đ. Sau khi viết sai, T đã báo cáo ông H về việc viết sai hóa đơn thì ông H yêu cầu T xóa bỏ và lập biên bản thu hồi hóa đơn đã viết sai. Ngay lúc đó, T đã gạch chéo hóa đơn số 700 để hủy và không xé hóa đơn liên 2 (đỏ) ra khỏi quyển hóa đơn. Đồng thời, T lập biên bản thu hồi hóa đơn đối với hóa đơn số 700, trong biên bản thể hiện ngày lập biên bản là ngày 31/12/2016. T ký đại diện cho Công ty H còn ông H ký đại diện cho Công ty H. Sau đó, T là người trực tiếp viết hóa đơn số 702 ghi ngày 31/12/2016 để thay thế hóa đơn số 700 theo đúng như đơn hàng T mua của Công ty H nêu trên.

Đến kỳ báo cáo, kê khai thuế quý 4 năm 2016, Công ty H đã báo cáo Chi cục thuế huyện Th, thành phố H về việc hủy hóa đơn số 700 ngày 31/12/2016 và không kê khai giá trị hàng hóa và thuế GTGT bán hàng của hóa đơn này. Tuy nhiên, T đã xé hóa đơn số 700 (liên 2) ra khỏi quyển hóa đơn mang về Công ty H kê khai vào Tờ khai thuế giá trị gia tăng quý 4/2016 của Công ty H nộp cho Chi cục thuế huyện Th, tỉnh B để nhằm mục đích được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Trong tờ khai thể hiện việc kê khai hóa đơn số 700 có giá trị hàng hóa mua vào là

7.320.000.000đ và thuế giá trị gia tăng hàng hóa mua vào được khấu trừ là 732.000.000đ. Còn hóa đơn số 702 ngày 31/12/2016, T đã kê khai khấu trừ số tiền thuế GTGT là 60.100.000 đồng vào quý 2 năm 2017.

Ngoài việc kê khai hàng hóa và thuế GTGT được khấu trừ của hóa đơn số 700 vào tờ khai thuế quý 4/2016 thì T còn nhập không số liệu hóa đơn số 700 vào hệ thống sổ sách kế toán của Công ty H. Cụ thể tại bút toán ngày 05/10/2016 như sau: Sổ chi tiết tài khoản 133- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ ghi số phát sinh bên nợ là 732.000.000đ; Sổ chi tiết tài khoản 152 - Nguyên vật liệu ghi số phát sinh bên nợ là 7.320.000.000đ; Sổ chi tiết tài khoản 331- Phải trả cho người bán (Cty Hợp Phát) ghi phát sinh bên có gồm Phiếu nhập hàng trị giá 7.320.000.000đ và Hóa đơn dịch vụ mua vào 10% là 732.000.000đ. Ngoài ra, trong bảng cân đối phát sinh và báo cáo tài chính năm 2016 còn thể hiện số tiền hàng hóa mua vào và thuế GTGT phát sinh theo giá trị ghi trên hóa đơn số 700.

Ngoài ra, ngày 01/05/2017 Công ty H có bán hàng hoá là hạt nhựa tái sinh cho Công ty H và đã xuất hoá đơn GTGT liên 2, số 0069122 ngày 01/05/2017 cho Công ty H, hàng hoá là hạt nhựa tái sinh, số lượng là 178.540 kg, giá trị hàng hoá trước thuế là 3.570.800.000 đồng, thuế GTGT là 357.080.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty H đã không kê khai hoá đơn GTGT bán hàng số 0069122 này vào kỳ kê khai, báo cáo thuế.

Ngày 06/10/2018, Chi cục thuế huyện Thuận Thành ra Quyết định số 1150 về việc kiểm tra việc chấp hành chính sách pháp luật thuế tại Công ty H. Qua kiểm tra, Chi cục thuế huyện Thuận Thành đã phát hiện và lập biên bản xác nhận số liệu kiểm tra với đại diện Công ty H là chị Nguyễn Thị D là giám đốc và Đinh Bá T là kế toán trưởng, trong đó có việc kê khai hóa đơn số 700 đã bị gạch chéo, xóa bỏ và không kê khai hàng hóa bán ra số 0069122 ngày 01/05/2017. Ngày 24/12/2018, Chi cục thuế huyện Thuận Thành đã có Công văn kiến nghị khởi tố số 1959 ngày 31/10/2018 và chuyển T bộ hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 21/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành có Công văn số 118 đề nghị Chi cục Thuế huyện Thuận Thành cho biết:

“Đối với hóa đơn số 700 ngày 21/12/2016 mua hàng của Công ty CP sản xuất Thương mại Q – MST: 0106714029 Công ty CP nhựa H đã kê khai thuế GTGT đầu tư vào của kỳ khai thuế Quý 4/2016, số thuế GTGT đầu vào là 732.000.000 đồng đã được khấu trừ hay chưa?

Đối với hóa đơn bán ra số 69122 ngày 01/5/2017 bán hàng cho Công ty CP sản xuất thương mại Quốc tế Hợp Phát – MST: 0106714029, thuế GTGT đầu ra là 357.080.000 đồng đến thời điểm hiện tại Công ty CP nhựa H chưa kê khai thì có được kê khai bổ sung không?

Những nghĩa vụ thuế phát sinh phải nộp trên tờ kê khai của kỳ kê khai thuế GTGT quý 4/2016 Công ty CP nhựa H đã thực hiện chưa”.

Ngày 26/02/2019, Chi cục Thuế huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã có Công văn trả lời số 145 về việc xác minh thông tin kê khai, nộp thuế của doanh nghiệp gửi Công an huyện Thuận Thành như sau:

“Theo tờ kê khai thuế GTGT quý 4/2016 của Công ty CP nhựa H kê khai tại Chi cục Thuế và bảng kê hàng hóa mua vào, bán ra quý 4/2016 Công ty cung cấp cho đoàn kiểm tra (theo Quyết định số: 1550/QĐ-CCT ngày 06/8/2018 của Chi cục trưởng chi cục Thuế huyện Thuận Thành, về việc kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế) thì Công ty đã kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào: 732.000.000 đồng của hóa đơn mua vào số 700 ngày 31/12/2016.

Theo quy định tại khoản 2, điều 5 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định:

Điều 5: Nguyên tắc tính thuế, khai thuế, nộp thuế.

2. Người nộp thuế phải kê khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế và nộp đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế

Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì được khai bổ sung, điều chỉnh hồ sơ khai thuế. Hồ sơ khai thuế bổ sung, điều chỉnh được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế.

Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau khi kiểm tra, thanh tra, nếu người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp và được kiểm tra, thanh tra (liên quan đến thời kỳ, phạm vi kiểm tra, thanh tra) còn sai sót thì người nộp thuế được tự khai bổ sung điều chỉnh; việc xử lý căn cứ chế độ quy định và nguyên nhân khách quan, chủ quan của việc khai sót, chưa đúng phải điều chỉnh...

Căn cứ vào quy định nêu trên, theo hồ sơ khai thuế của Công ty đến thời điểm: 08 giờ 00 ngày 01/10/2018 ngày đoàn kiểm tra (theo Quyết định số: 1550/QĐ-CCT ngày 06/8/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Thuận Thành, về việc kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế) thực hiện công bố quyết định kiểm tra thuế, Công ty CP nhựa H chưa kê khai hóa đơn bán ra số 69122 ngày 01/5/2017 bán hàng cho Công ty CP sản xuất thương mại quốc tế Hợp Phát, giá trị trước thuế: 3.570.800.000 đồng, thuế GTGT đầu ra: 357.080.000 đồng. Đến nay Chi cục Thuế chưa ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau kiểm tra, thì công ty không được kê khai bổ sung, điều chỉnh.

Theo dữ liệu hệ thống quản lý thuế tập trung TMS của Chi cục thuế, đến thời điểm hiện tại Công ty CP nhựa H đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế GTGT phát sinh theo kê khai của đơn vị, kỳ kê khai quý 4/2016”.

Ngày 25/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành ra Quyết định trưng cầu giám định số 47 đề nghị Cục thuế tỉnh Bắc Ninh trưng cầu giám định số tiền trốn thuế của Công ty H.

Tại Bản kết luận giám định ngày 19/03/2019 của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận: - *Hành vi sử dụng 01 hoá đơn GTGT đã xóa bỏ (hết giá trị sử dụng) để kê khai khấu trừ thuế làm giảm số thuế GTGT phải nộp là hành vi trốn thuế. Loại thuế: Thuế GTGT và thuế TNDN xác định tiền thuế GTGT trốn là 732.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn).*

- *Không đủ cơ sở để xác định số tiền thuế TNDN mà Công ty cổ phần nhựa H đã trốn.*

- *Đối với hành vi chưa thực hiện kê khai thuế GTGT đầu ra của hoá đơn bán ra số 0069122 ngày 01/05/2017 doanh thu trên hoá đơn chưa thuế là 3.570.800.000 đồng, thuế GTGT đầu ra là 357.080.000 đồng được xác định là hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.*

Như vậy, hành vi vi phạm của Công ty cổ phần nhựa H nêu trên dẫn đến trốn thuế GTGT 732.000.000 đồng và kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp 357.080.000 đồng.

Quá trình điều tra ban đầu, T không thừa nhận việc T là người viết hóa đơn số 700 và 702 nên ngày 29/03/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 62 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ viết để xác định chữ viết trên hóa đơn số 700 và 702 có phải của Đinh Bá T không.

Tại bản Kết luận giám định số 56 ngày 03/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết của Đinh Bá T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người viết ra.*

Sau đó, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Đinh Bá T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền trốn thuế là 402.000.000đ.

Ngoài ra, tại Công văn số 1959 ngày 31/10/2018 của Chi cục thuế huyện Thuận Thành đề nghị xác minh nội dung Công ty H tăng thuế GTGT đầu ra của các hóa đơn và một số giao dịch mua bán hàng hóa, cụ thể như sau:

Hóa đơn số 10105 ngày 20/9/2015 bán hàng cho công ty TNHH X- MST: 0106000592 là 8.400.000 đồng, thuế GTGT là: 840.000đ.

Hóa đơn số 10107 ngày 23/9/2015 bán hàng cho công ty TNHH Xuất nhập khẩu và ĐTTM Đ - MST: 0106925911 là 6.363.636đ, thuế GTGT là 636.364đ;

Hóa đơn số 10108 ngày 10/10/2015 bán hàng cho công ty TNHH ATM Quốc tế 168.636.364đ, thuế GTGT là: 16.863.636đ.

Hóa đơn số 12894 ngày 20/6/2016 kê khai thiếu 17.700.000đ, thuế GTGT: 1.770.000đ.

Giao dịch mua hàng giữa Công ty CP nhựa H với Công ty CP V- MST: 0104216893, địa chỉ: Phòng 316B, nhà A25, khu tập thể Ngh, phường Ngh, Q. C, TP. H; sau đó bán hàng ngay cho Công ty 76 B. Giá trị mua hàng của Công ty CP V: 11.247.950.000 đồng, thuế GTGT đầu ra: 1.124.795.000 đồng. Giá trị hàng bán cho Công ty 76 B: 11.275.000.000đồng, thuế GTGT đầu ra: 1.127.500.000 đồng.

Qua điều tra xác minh đã xác định:

Đối với hóa đơn GTGT số 10105 ngày 20/9/2015 và hóa đơn GTGT số 10107 ngày 23/9/2015. Do khi kê khai thuế quý 3 năm 2015 Công ty H đã kê khai thiếu thuế GTGT hàng hóa dịch vụ bán ra số tiền thuế GTGT của 2 hóa đơn là 1.476.364 đồng. Sau đó tại Bản giải trình khai bổ sung, điều chỉnh mẫu số 01/KHBS (kỳ tính thuế quý 3 năm 2015, ngày 27 tháng 4 năm 2016) Công ty H đã kê khai chênh lệch giữa số điều chỉnh với số đã kê khai số tiền là: 1.476.364 đồng và đã nộp thuế vào nhà nước theo quy định.

Đối với hóa đơn số 10108 ngày 10/10/2015: Công ty H đã xóa bỏ và đã có Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (BC26/AC) kỳ tính thuế tháng 10/2015 gửi đến Chi cục Thuế huyện Thuận Thành.

Đối với hóa đơn số 12894 ngày 20/6/2016 giá trị bán hàng trước thuế là 18.000.000đ, thuế GTGT là 1.800.000đ nhưng tại Bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra của kỳ tính thuế quý 2 năm 2016 Công ty H đã kê khai doanh thu chưa có thuế GTGT là 300.000đ và thuế GTGT là 30.000đ. Như vậy, Công ty H đã kê khai thiếu doanh thu chưa có thuế GTGT là 17.700.000đ và thuế GTGT là 1.770.000đ. Do đó tại tờ khai thuế GTGT (mẫu số 01/GTGT) của kỳ tính thuế quý 2 năm 2016 Công ty H đã kê khai thiếu số thuế GTGT hàng hóa dịch vụ bán ra là 1.770.000đ. Ngày 10/08/2019, T đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000đ do kê khai thiếu thuế.

Đối với giao dịch mua hàng giữa Công ty H với công ty CP V- MST: 0104216893, địa chỉ: Phòng 316B, nhà A25, khu tập thể Ng, phường Ngh, Q. C, thành phố H, sau đó bán hàng ngay cho Công ty 76 B, qua điều tra đã xác định: Ngày 09/5/2010, Công ty H mua hạt nhựa PP của Công ty cổ phần V số lượng là 180.000kg theo hóa đơn GTGT số 96179 ngày 09/5/2010 và xuất bán cho Công ty 76 B ngày 20/5/2010 số lượng là 180.000kg theo hóa đơn GTGT số 71151 ngày 20/5/2010. Ngày 31/5/2010 mua hạt nhựa PP của Công ty cổ phần V theo hóa đơn GTGT số 96180 ngày 31/5/2010 số lượng là 85.000kg cùng ngày xuất bán cho Công ty 76 B là 85.000kg theo hóa đơn GTGT số 71152 ngày 31/5/2010. Ngày 10/6/2010 mua hạt nhựa PP của Công ty cổ phần V theo hóa đơn GTGT số 96183 ngày 10/6/2010 số lượng là 160.000kg sau xuất bán hai lần cho Công ty 76 B theo hóa đơn GTGT 71155 ngày 12/6/2010 số lượng là 92.500kg và hóa đơn số 67951 ngày 19/7/2010 số lượng là 67.500kg. Việc thanh toán tiền thông qua chuyển khoản từ số tài khoản 102010005345 của Công ty H tại ngân hàng Công thương Việt Nam thể hiện trên bản sao kê tài khoản cụ thể: Công ty H trả cho Công ty cổ phần V: Ngày 07/6/2010 trả số tiền là: 5.187.600.000đồng, ngày 10/6/2010 trả số tiền là:

2.482.425.000 đồng, ngày 18/6/2010 trả số tiền là: 2.721.812.500 đồng, ngày 1/6/2010 trả số tiền là: 1.980.907.500 đồng. Tổng số tiền mua hàng, Công ty H đã trả cho Công ty cổ phần V là: 12.372.745.000 đồng, trong đó tiền hàng là 11.247.950.000 đồng, tiền thuế GTGT là 1.124.795.000 đồng. Còn Công ty 76 B đã trả cho Công ty H cụ thể: ngày 04/6/2010 trả số tiền 5.207.400.000 đồng, ngày 10/6/2010 trả 2.487.100.000 đồng, ngày 17/6/2010 trả 2.721.812.000 đồng, ngày 13/8/2010 trả 1.986.187.500 đồng. Tổng số tiền Công ty 76 B trả cho Công ty H là: 12.402.500.000 đồng, trong đó tiền hàng là 11.275.000.000 đồng, tiền thuế GTGT là: 1.127.500.000 đồng. Như vậy, giao dịch mua bán hàng hóa giữa Công ty H với 02 công ty trên là hợp pháp, đúng quy định.

Cáo trạng số: 51/CTr-VKS ngày 30/08/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo: Đinh Bá T về tội “Trốn Thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đinh Bá T khai nhận T bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Nguyên đơn dân sự có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn có đề nghị đối với số tiền mà Bị cáo trốn thuế nay đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm nộp lại vào Ngân sách nhà nước. Xét yêu cầu này là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Cũng tại phiên tòa hôm nay Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D chức vụ giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật trình bày. Bà làm giám đốc công ty tuy nhiên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh từ việc mua bán hàng hóa cũng như kê khai báo cáo và quyết toán thuế đều do Đinh Bá T là người được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc kinh doanh kiêm Kế toán trưởng chỉ đạo, quyết định và thực hiện. Nên việc bị cáo kê khai hoá đơn nhằm trốn thuế và bị cáo chiếm đoạt số tiền trên bà không biết nay bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Đinh Bá T phạm tội “Trốn thuế”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017. Xử phạt bị cáo Đinh Bá T từ tháng đến 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng xung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải nộp số tiền: 732.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước qua Chi cục thuế khu vực Gia Thuận - tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền: 402.000.000 đồng tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Thành.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi do bị cáo gây ra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người đúng tội bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy; bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo về tội “Trốn thuế” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế của nhà nước làm giảm thu ngân sách nhà nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, chính sách thuế gây mất trật tự xã hội gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo” và “Tự nguyện khắc phục hậu quả” quy định tại Điểm b, i, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ xung theo quy định tại khoản 4 Điều 200 Bộ luật hình sự; Xét thấy cần thiết phải có hình phạt bổ xung bằng tiền đối với bị cáo với mức phạt bổ xung bị cáo với số tiền 20.000.000 đồng để xung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Liên quan đến vụ án này còn có:

Đối với việc Công ty H kê khai thuế thiếu hóa đơn GTGT bán ra số 0069122 ngày 01/05/2017 và kê khai nhầm số liệu hóa đơn GTGT bán ra số 12894 ngày 20/6/2016. Đây là hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp không có dấu hiệu hình sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thuế. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với giao dịch mua bán hàng hóa giữa Công ty H với Công ty Công ty cổ phần V và Công ty 76 B chỉ là quan hệ dân sự, kinh tế không có dấu hiệu hình sự

nên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị D là giám đốc Công ty cổ phần nhựa H và ông Nguyễn Văn H là giám đốc Công ty cổ phần sản xuất thương mại Quốc tế H không biết việc bị cáo T đã sử dụng hóa đơn bất hợp pháp (số 700) để kê khai, quyết toán thuế nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành không đề cập xử lý đối với chị D và ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Khoản tiền 732.000.000 bị cáo đã chiếm đoạt do hành vi trốn thuế đây là số tiền bị cáo thu lời bất hợp pháp nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để nộp vào ngân sách nhà nước qua chi cục Chi cục Thuế khu vực Gia Thuận - Tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 402.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả do vậy cần buộc bị cáo phải tiếp tục nộp số tiền: 330.000.000 đồng còn lại là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ T bộ hoá đơn sổ sách liên quan đến hành phi phạm tội của bị cáo tuy nhiên T bộ tài liệu này đã được lưu hồ sơ làm căn cứ truy tố đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét xử lý.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Đinh Bá T phạm tội “Trốn Thuế”.

Căn cứ Điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017.

Xử phạt bị cáo: Đinh Bá T 14 (Mười bốn) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Bá T cho Ủy ban nhân dân xã X - huyện Th - tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ xung bị cáo Đinh Bá T số tiền 20.000.000 đồng xung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 732.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước qua chi cục Chi cục Thuế khu vực Gia Thuận - Tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền là: 402.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng

phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Đinh Bá T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn